

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Giá dịch vụ công thực hiện Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 140/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15; số 47/2024/QH15, số 58/2024/QH15; số 71/2025/QH15, số 84/2025/QH15, số 93/2025/QH15 và số 95/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 161/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá;

Căn cứ Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 141/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 157/2025/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 905/TTr-SNNMT ngày 12 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Giá dịch vụ công thực hiện Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận) trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (không bao gồm phí và lệ phí), như sau:

1. Giá dịch vụ công Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (gồm: Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận lần đầu đối với tổ chức; Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ đối với cá nhân; Đăng ký, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đơn lẻ đối với tổ chức; Đăng ký, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đơn lẻ đối với cá nhân; Đăng ký biến động đất đai đối với tổ chức; Đăng ký biến động đất đai đối với cá nhân) được thực hiện theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này.

2. Giá dịch vụ công Trích đo bản đồ địa chính, Đo đạc chỉnh lý bản trích đo địa chính hoặc chỉnh lý riêng từng thửa đất của bản đồ địa chính, Đo đạc tài sản gắn liền với đất được thực hiện theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu cung cấp dịch vụ Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất và cấp Giấy chứng nhận trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.
2. Văn phòng Đăng ký đất đai và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Điều 3 . Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh công khai giá dịch vụ trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh.
2. Sở Nông nghiệp và Môi trường
 - a) Công khai Giá dịch vụ trên Trang Thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường;
 - b) Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, mức giá đề xuất bảo đảm nguyên tắc, căn cứ, phương pháp định giá.
 - c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Giá dịch vụ kèm theo Quyết định này;
 - d) Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết cho phù hợp.
3. Ủy ban nhân dân các xã, phường công khai Giá dịch vụ trên Trang Thông tin điện tử.
4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ngành của tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực V, Trưởng Thuế tỉnh Ninh Bình; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 917/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình
2. Các trường hợp đã tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc các hợp đồng dịch vụ đã ký trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, thì Giá dịch vụ được áp dụng theo Quyết định số 917/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình và Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam./.

Nơi nhận:

- Như khoản 4 Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VP5, VP3.(Ha)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Chức